TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2018/HSST.
Ngày: 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Chiến

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Lê Hồng Nhung
2. Ông Lường Văn Pọm

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La*** *tham gia phiên toà*: Ông Lường Văn Dũng– Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Quàng Văn X; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985, tại: xã CĐ, TP SL, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản CX, xã CĐ, TP SL, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 02/12; con ông Quàng Văn H, sinh 1960 và bà Quàng Thị H, sinh năm: 1964; vợ là Lò Thị Ch, sinh: 1990 và 01 con 02 tháng tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam từ ngày 16/11/2017 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, Quàng Văn P nhà ở bản P, xã CĐ, xã Thành phố SL và Cà Văn D nhà ở Bản CX, xã CĐ, Thành phố SL đi xe máy đến rủ Quàng Văn X; sinh năm 1985 ở Bản CX, xã CĐ, Thành phố SL đi lên nhà bạn của P ở xã CB, huyện TC để uống rượu. Trong lúc đang uống rượu X gọi điện thoại di động cho Quàng Văn C trú tại bản Củ, xã TL, huyện TC hỏi mua Heroin và ma túy tổng hợp với số tiền 300.000 đồng. Chỉnh đồng ý và hẹn gặp X ở Bản Lào, xã Tông Cọ, huyện TC. Khoảng 14 giờ cùng ngày, P điều khiển xe máy của P chở X và D đi về nhà. Khi cả ba đi đến Bản L, xã TC, huyện TC, X bảo P dừng xe và rủ P, Dót đi vào quán cơm của ông Quàng Văn Lả để uống rượu. Khi ngồi uống

rượu được khoảng 10 phút, X đi ra cửa quán gọi điện thoại cho Chỉnh và bảo Chỉnh mang ma túy xuống cầu bản Hình, xã Tông Cọ, huyện TC bán cho X, sau đó X mượn xe của P đi ra cầu bản Hình thì gặp và mua được của Chỉnh 02 viên hồng phiến cùng một gói Heroin với giá 300.000 đông. Sau khi mua được ma túy, X cầm gói ma túy ở tay phải rồi điều khiển xe máy đi về bản Lào, xã Tông Cọ, huyện TC. Khi về đến cửa quán nhà ông Quàng Văn Lả, X dừng xe rồi cất giấu gói ma túy vào tất chân bên phải X đang đi rồi đi vào quán uống rượu cùng P và Dót. Khi cả ba đang ngồi uống rượu thì tổ công tác công an huyện TC đến yêu cầu kiểm tra ma túy và phát hiện gói ma túy của X cất giấu ở tất chân bên phải nên đã bắt giữ X về trụ sở UBND xã TC lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang (BL 38 – 51 HS) .

Tang vật thu giữ gồm:

- 01(một) gói ni lông màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Hêrôin và 02(hai) viên nén màu hồng hình trụ tròn (theo Quàng Văn X khai là Hêrôin và ma túy tổng hợp).

- 01(một) chiếc xe mô tô BKS 26B2 184.50; loại xe BLADE nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen, số máy:0414547, số khung:006429, xe đã qua sử dụng.

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc, số IMEI1: 86634039121033, số IMEI2: 86634039121025, đã qua sử dụng cũ.

(Gồm ba khoản) (BL 15 - 18 HS).

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 16/11/2017 Công an huyện TC phối hợp với phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng và 02(hai) viên nén màu hồng đã thu giữ nêu trên và xác định được trọng lượng 01(một) gói bột màu trắng có trọng lượng 0,26 gam, rút 0,05 gam đánh kí hiệu X1 gửi phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La để giám định chất ma túy. Và 02(hai) viên nén màu hồng có trọng lượng là 0,19 gam rút giám định toàn bộ đánh ký hiệu X3 gửi phòng KTHS để giám định chất ma túy (BL 27 HS).

Tại kết luận giám định số 04 ngày 21/11/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu gửi giám định kí hiệu X1 là chất ma túy, loại chất Hêrôin; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

- Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,26 gam; Loại chất Hêrôin.

- Mẫu gửi giám định kí hiệu X3 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

- Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,19 gam; Loại chất Methamphetamine. (BL 29 HS).

Bản cáo trạng số 19/KSĐT ngày 23/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Quàng Văn X về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Quàng Văn X về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn X phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn X từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 16/11/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng Điều 41 BLHS 1999 và Điều 106 BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 0,21 gam chất bột hê rô in được niêm phong trong phong bì thư và 01 chiếc tất chân màu trắng đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng bạc, số IMEI1: 866346039121033,số IMEI2: 866346039121025, đã qua sử dụng cũ.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Quàng Văn P; trú tại: bản Pảng, xã CĐ, TP SL, tỉnh Sơn La 01 chiếc xe mô tô BKS 26B2 184.50; loại xe BLADE nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen, số máy:0414547, số khung: 006429, xe đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Quàng Văn X: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi tàng trữ trái phép trái phép 0,26 gam chất Heroin và 0,19 gam chất Methamphetamine tương đương với 0,063 gam chất Heroin, như vậy tổng trọng lượng chất Heroin thu giữ là 0,323 gam của bị cáo Quàng Văn X nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ

năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC.

Tại Điều 194 BLHS 1999 quy định:

" 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vào ngày 16/11/2017 chịu sự điều chỉnh của Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng đến nay Bộ luật hình sự năm 2015 đã hiệu lực pháp luật và mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép ma túy thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

……..

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Theo Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo Quàng Văn X để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với bị cáo Quàng Văn X.

[4] Xét nhân thân, bị cáo là người chưa tiền sự, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự để nhận biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999

[7] Về vật chứng:

Đối với 0,21 gam chất bột hê rô in được niêm phong trong phong bì thư là vật nhà nước cầm lưu hành; 01 chiếc tất chân màu trắng đã qua sử dụng cũ là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và là vật hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng bạc, số IMEI1: 866346039121033, số IMEI2: 866346039121025, đã qua sử dụng cũ, là vật có giá trị, bị cáo đã sử dụng liên lạc trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE. BKS 26B2 184.50, màu sơn đỏ đen, số máy: 0414547; số khung: 006429 tạm giữ của Quàng Văn X. Quá trình điều tra xác định là xe của anh Quàng Văn Psinh năm 1986 trú tại bản Pảng, xã CĐ, Thành phố Sơn La. Việc X sử dụng xe của P đi mua ma túy anh P không biết. Nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho anh Quàng Văn Plà đúng quy định cần chấp nhận.

[8] Đối với Quàng Văn Psinh năm 1986 trú tại bản Pảng, xã Chiềng Đe, Thành phố Sơn La và Cà văn Dót sinh năm 1987 trú tại: Bản CX, xã CĐ, Thành phố Sơn La là người đi cùng X. Quá trình điều tra xác định P và Dót không biết việc X cất dấu chất ma túy. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập đến việc xử lý.

Đối với Quàng Văn Chỉnh trú tại bản Củ, xã TL, huyện TC theo X khai là người bán ma túy cho X vào ngày 16/11/2017. Cơ quan điều tra Công an huyện TC đã tiến hành xác minh nhưng hiện nay Quàng Văn Chỉnh không có mặt ở địa phương. Do vậy Cơ quan điều tra sẽ làm rõ sau.

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn X phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; Khoản 3 Điều

7; điểm c khoản 1 Điều 249 xử phạt bị cáo Quàng Văn X 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 16/11/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS 1999 và Điều 106 BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 0,21 gam chất bột hê rô in được niêm phong trong phong bì thư và 01 chiếc tất chân màu trắng đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng bạc, số IMEI1: 866346039121033,số IMEI2: 866346039121025, đã qua sử dụng cũ.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Quàng Văn P; trú tại: bản Pảng, xã CĐ, TP SL, tỉnh Sơn La 01 chiếc xe mô tô BKS 26B2 184.50; loại xe BLADE nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen, số máy:0414547, số khung: 006429, xe đã qua sử dụng.

4. Án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Quàng Văn X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã CĐ, thành phố SL;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Chiến

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

Vào hồi……giờ…..ngày 06 tháng 02 năm 2018;

Tại trụ sở tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Lường Văn Pọm
2. Bà Lê Hồng Nhung

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với:

Quàng Văn X; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985, tại: xã CĐ, TP SL, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản CX, xã CĐ, TP SL, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn X phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Việt Nam; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 xử phạt bị cáo Quàng Văn X 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 16/11/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS 1999 và Điều 106 BLTTHS 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 0,21 gam chất bột hê rô in được niêm phong trong phong bì thư và 01 chiếc tất chân màu trắng đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng bạc, số IMEI1: 86634039121033,số IMEI2: 86634039121025, đã qua sử dụng cũ.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Quàng Văn P; trú tại: bản Pảng, xã CĐ, TP SL, tỉnh Sơn La 01 chiếc xe mô tô BKS 26B2 184.50; loại xe BLADE nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen, số máy:0414547, số khung: 006429, xe đã qua sử dụng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

4. Án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Quàng Văn X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí, đạt 100%.

Biên bản kết thúc hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày. Hội đồng xét xử đã thông qua biên bản nhất trí và cùng ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**